

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 20/4/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn.

2. Ông Nguyễn Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Ngọc M - Sinh năm: 1975; địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* **Bị đơn:** Anh Phạm Văn Phú L - Sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp SC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013, chị Lâm Thị Ngọc M và anh Phạm Văn Phú L có tiền đến hôn nhân. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh vào ngày 16/8/2013.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm nên anh chị hay cãi vã và đã sống ly thân hơn 04 năm nay.

Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, chị M yêu cầu được ly hôn với anh L

Về con chung: Chị và anh L có 01 người con chung là Phạm Lâm Phú L - Sinh ngày 23/4/2014. Hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con mà không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh L.

Về con chung: Giao cháu Phạm Lâm Phú L - Sinh ngày 23/4/2014 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Chị M khai không có nên không xem xét giải quyết. Anh L vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Việc kết hôn giữa chị Lâm Thị Ngọc M và anh Phạm Văn Phú L là tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh vào ngày 16/8/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân hơn 04 năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M kiên quyết ly hôn với anh Lâm. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, anh không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Do cháu Phạm Lâm Phú L - Sinh ngày 23/4/2014 đang sống với chị M và cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với chị. Do vậy, cần giao con cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản, về nợ*: Chị Mai khai không có nên không xem xét giải quyết. Anh L vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc M được ly hôn với anh Phạm Văn Phú L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lâm Phú L - Sinh ngày 23/4/2014 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay con đang sống với chị M.

Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, về nợ: Chị M khai không có nên không xem xét giải quyết. Anh L vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001597 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú